

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

TỈNH TIỀN GIANG.

Bản án số: **49** /2017/HSST;

Ngày: 29/9/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Lôi**.

2/ Ông **Võ Văn Công**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Công Triều** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn**.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017 lúc 09 giờ 30 phút, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43 /HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Ph** (tên thường gọi: K), sinh năm 1990, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Số 50 Võ Thị L, khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 312077925; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con của ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1960 (chết) và bà Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1964; vợ, con: sống chung như vợ chồng với Lê Thị Bích T và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã G áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/4/2017; ngày tạm giữ: 26/6/2017; ngày tạm giam: 29/6/2017; bị cáo Nguyễn Quốc Ph có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Phước H, sinh năm 1983;

Cư trú: Ấp H, xã Tân T, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Lê Thị Bích T, sinh năm 1996;

Cư trú: Ấp Thuận H, xã Long T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Bùi Văn T, sinh năm 1957;

Cư trú: Khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1964;

Cư trú: Khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 42/KSĐT- MT ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 26/6/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Tiền Giang kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thị xã G và Công an Phường B, thị xã G bắt quả tang Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1990, ngụ khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang và Trần Phước H, sinh năm 1983, ngụ Ấp H, xã Tân T, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang đang có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại nhà số 50, khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Tang vật thu giữ: 01 (một) bịch ni-lông được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ trên tay của đối tượng Trần Phước H (Trần Phước H khai là Heroine vừa mua của Nguyễn Quốc Ph) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Quốc Ph, Trần Phước H và người chứng kiến Nguyễn Ngọc M, Bùi Văn T, đồng thời có dấu mộc tròn đỏ của Công an Phường B, thị xã G (ký hiệu 1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quốc Ph thu giữ:

01 (một) bịch ni-lông được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Nguyễn Quốc Ph khai là Heroine) đã được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Quốc Ph và người chứng kiến Nguyễn Ngọc M, Bùi Văn T, đồng thời có dấu mộc tròn đỏ của Công an Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (ký hiệu 2); 02 (hai) ống thủy tinh; tiền Việt Nam: 990.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 214/KLGD-PC54 ngày 27/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trong 01 (một) bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 1) gửi giám định có trọng lượng là 0,0385 gam, có Heroin. Hàm lượng Heroin có trong mẫu là 58,23%. Trọng lượng Heroin có trong 0,0385 gam mẫu là 0,0224 gam.

Mẫu chất bột màu trắng trong 01 (một) bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 2) gửi giám định có trọng lượng là 0,2347 gam, có Heroine. Hàm lượng Heroine có trong mẫu là 58,33%. Trọng lượng Heroine có trong 0,2347 gam mẫu là 0,1369 gam.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Qua làm việc, Nguyễn Quốc Ph khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 26/6/2017, sử dụng xe mô tô đi đến thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang gặp một người tên thường gọi là anh H khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) mua 500.000 đồng ma túy loại Heroin, sau đó đem ma túy về nhà tại Khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cất giữ. Đến khoảng 16 giờ (cùng ngày), Trần Phước H điện thoại thì vợ Nguyễn Quốc Ph là chị Lê Thị Bích T nghe điện thoại, rồi nói lại cho biết là có Trần Phước H điện thoại tìm gặp. Lúc này, Nguyễn Quốc Ph kêu chị Lê Thị Bích T nói với Trần Phước H đến nhà chơi. Khoảng 30 phút sau, Trần Phước H đến gặp thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật. Nguyễn Quốc Ph khai nhận số ma túy Cơ quan Công an khám xét thu giữ tại nhà là mua tại thành phố MT, tỉnh Tiền Giang với mục đích

sử dụng do nghiện ma túy. Qua đối chất giữa với Trần Phước H thì Nguyễn Quốc Ph không thừa nhận việc mua bán ma túy cho Trần Phước H.

Đối với Trần Phước H khai nhận: bạch ma túy Heroin bị Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ là của Trần Phước H vừa mới mua của Nguyễn Quốc Ph với giá 200.000 đồng, Trần Phước H mua số ma túy trên với mục đích sử dụng. Tại bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận bạch ma túy trên là Heroin có trọng lượng là 0,0385 gam. Hàm lượng Heroin có trong mẫu là 58,23%. Trọng lượng Heroin có trong 0,0385 gam mẫu là 0,0224 gam. Do không đủ định lượng nên không xử lý hình sự đối với đối tượng Trần Phước H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thị xã G đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối tượng Trần Phước H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

* Về vật chứng: Hiện đang còn tạm giữ:

02 (hai) gói niêm phong số 214 (1), 214 (2) cùng ngày 27/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long; người chứng kiến Nguyễn Minh Th, giám định viên Nguyễn Hữu Dự; 02 (hai) ống thủy tinh; tiền Việt Nam: 990.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 43 /KSĐT- MT ngày 08 tháng 9 năm 2017 truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Ph với mức án từ 01 (Một) 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phạt bổ sung từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Quốc Ph nói lời nói sau cùng: Tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc Ph có thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo nội dung của bản cáo trạng nêu là đúng và khai thêm rằng: Mục đích tàng trữ heroin là để sử dụng cá nhân, bị cáo không có mua bán, trọng lượng heroin mà bị cáo tàng trữ là

0,2347 gam; riêng phần trọng lượng heroin là 0,0385 gam không phải của bị cáo Ph tàng trữ.

Như vậy, có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Ph *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* xảy ra vào ngày 26/6/2017 tại khu phố N, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Tổng số lượng ma túy bị bắt quả tang và khám xét thu giữ giám định có trọng lượng là 0,2347 gam, có Heroin. Hàm lượng Heroin có trong mẫu là 58,33%. Trọng lượng Heroin có trong 0,2347 gam mẫu là 0,1369 gam.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Quốc Ph có phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng, bản kết luận giám định, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử, kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quốc Ph đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ph thấy có gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ bị cáo Ph thực hiện hành vi trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực ma túy, hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy bị pháp luật cấm thực hiện. Đồng thời còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội là do bị cáo Ph nghiện ma túy và bất chấp pháp luật, từ đó bị cáo mới vấn thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Nguyễn Quốc Ph mặc dù không có tiền án, nhưng vào năm 1997, bị Tòa án nhân dân thị xã G xử phạt 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 08/HSST ngày 24/6/1997, chấp hành xong ngày 07/8/1997 đã xóa án tích; tiền sự 01 lần. Cho nên kết luận bị cáo Ph có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ph có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên Hội đồng xét xử

cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vì thế, cần phải có một hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và cách ly bị cáo Ph ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong số 214 (1), 214 (2) cùng ngày 27/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long, giám định viên Nguyễn Hữu Dự, người chứng kiến Nguyễn Minh Th; 02 (hai) ống thủy tinh.

Đối với số tiền 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi ngàn đồng), xét thấy tiền này là sở hữu chung của bị cáo Ph và chị Lê Thị Bích T, không phải tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có. Vì thế cần trả lại 990.000 đồng cho bị cáo Ph và chị Lê Thị Bích T, nhưng tạm giữ lại số tiền 990.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức xử phạt, xử lý vật chứng, thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Quốc Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc Ph** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 26/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Quốc Ph 5.000.000đ (Năm triệu đồng), tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong số 214 (1), 214 (2) cùng ngày 27/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long, giám định viên Nguyễn Hữu Dự, người chứng kiến Nguyễn Minh Th; 02 (hai) ống thủy tinh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc Ph và chị Lê Thị Bích T số tiền 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi ngàn đồng), nhưng tạm giữ lại số tiền 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Quốc Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTX.G;
- Công anTX.G;
- Chi cục THA DSTX.G;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG